TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **878/**2024/QĐST-DS	*B, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
****

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/10/2024 của các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Tuyết H**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: A C, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Bị đơn: **Công ty TNHH D**

Trụ sở: 9 L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là bà **Lê Thị H1,** sinh năm: 1954 (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 15/01/2015)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Phước A**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: A B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 11/10/2024)

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1 Ông **Ngô Chiêm Vi L,** sinh năm: 1961; Địa chỉ: 5 B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.2 Bà **Lê Thị H1**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: A B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H và bị đơn Công ty TNHH D cùng thỏa thuận thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 29/10/2010 giữa bà Hồ Thị Tuyết H và Công ty TNHH D đối với phần đất có diện tích 110m^2 thuộc một phần thửa 301 tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã T, huyện B.

2.2 Bị đơn Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Chiêm Vi L số tiền 629.024.000 đồng (Sáu trăm hai mươi chín triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng), hạn chót ngày 15/11/2024 là hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền này.

Kể từ khi người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện trả tiền theo thỏa thuận như trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Trường hợp bị đơn Công ty TNHH D không còn tài sản để thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền trên thì cá nhân bà Lê Thị H1 sẽ chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thay hoặc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ còn lại cho Công ty TNHH D đối với bà Hồ Thị Tuyết H và ông Ngô Chiêm Vi L.

2.4 Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H tự nguyện chịu, ghi nhận việc bà Hồ Thị Tuyết H đã nộp tạm ứng đầy đủ chi phí này tại Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố H. Bà Hồ Thị Tuyết H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng.

2.5 Về án phí:

- Bị đơn Công ty TNHH D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.580.480 đồng (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

- Nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.122.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/08804 ngày 13/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

2 000013 235206